

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn và nợ
chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa -
Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc: " *Tranh chấp xin ly hôn, nợ chung* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thùy D**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp Thạnh H, xã Thạnh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(*Chị D có mặt tại phiên tòa*).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp Thạnh H, xã Thạnh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(*Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do*)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông Nghiệp Việt N – Chi nhánh Rạch Sỏi – Phòng giao dịch Mong Thọ.

Địa chỉ: số 208, ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngân hàng Nông Nghiệp Việt N – Chi nhánh Kiên Giang II – Phòng giao dịch Vĩnh Hòa Hiệp

Địa chỉ: số 76, ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Ngân hàng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-8-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày: Vào năm 2003 chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Qua thời gian chung sống chị và anh Quan có với nhau 02 người con chung tên:

1. Nguyễn Trần Quang H, sinh ngày 25/02/2004
2. Nguyễn Trần Thảo V, sinh ngày 22/4/2006

Đối với con hiện nay đã trưởng thành nên chị D không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị D cũng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng chị Dương xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Vợ chồng chị có nợ Ngân hàng Nông nghiệp số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Vĩnh Hòa H số tiền 220.000.000đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) nhưng hiện nay chị D đã thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Qua thời gian chung sống, lúc đầu thì cuộc sống giữa chị D và anh Q rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống

chung không thể kéo dài. Nên chị D làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q
- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Đối với số nợ ngân hàng hiện nay chị đã thanh toán xong nợ nên tôi không còn nợ ngân hàng nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét nữa.

* Đối với bị đơn Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ kể từ khi thụ lý vụ án như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tại phiên tòa chị Trần Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy Dương về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Do các con của chị D và anh Q đã trưởng thành và không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị D và anh Q tự thỏa thuận với nhau, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Chị D xác định đã thanh toán nợ xong cho Ngân hàng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 26-8-2024 chị Trần Thị Thùy D có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nợ chung*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Thạnh H, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do chính đáng, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Quang là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003 tại UBND xã Thạnh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ, chồng chị D và anh Q chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian sau này cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc.

Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Quang đến Tòa án, để tiến hành hòa giải giữa anh Q và chị D, cũng như tạo điều kiện cho anh Q có điều kiện để hàn gắn tình cảm với chị Dương, nhưng anh Quang nhiều lần vắng mặt không có lý do, từ đó cho thấy anh Quang không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, để được đoàn tụ với chị Dương.

Do đó, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị D và anh Q ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung*: Do các con đã trưởng thành, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Thùy Dương đều trình bày chị và anh Quang có tài sản chung, tuy nhiên chị Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết, để chị và anh Quang tự thỏa thuận với nhau. Hơn nữa, anh Nguyễn Văn Quang không có văn bản nào trình bày ý kiến của mình, hay yêu cầu gì về việc hai người có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này. Nếu sau này giữa anh Quang và chị Dương phát sinh tranh chấp và có yêu cầu thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ án khác.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Thùy Dương đều trình bày chị và anh Quang có nợ chung tại Ngân hàng, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chị Dương đã thanh toán xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết và Ngân hàng đã có văn bản xác nhận gửi đến Tòa án xác nhận chị Dương đã thanh toán xong các khoản vay tại Ngân hàng, nên Ngân hàng không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[6] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Dương là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, 217, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 9, 37, khoản 1 Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xư:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D về việc “*Tranh chấp ly hôn, nợ chung*” với bị đơn anh Nguyễn Văn Q.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.
2. Về con chung: Do các con chung của chị D và anh Q đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: chị Trần Thị Thùy D yêu cầu tự thỏa thuận và anh Nguyễn Văn Quang không có ý kiến, nên HĐXX không xem xét.
4. Về nợ chung: Chị Dương đã thanh toán xong các khoản nợ tại Ngân hàng và chị Dương xin rút yêu cầu nên Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu.
5. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thùy Dương phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị Dương được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005737, ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị D không phải nộp thêm.
6. “*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*”.
7. Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

